

TUẦN 4

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

BÀI 8: LUYỆN TẬP CHUNG (tiếp) (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia trong bảng đã học. Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với (cho) 1. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập hoạt động nhóm. tham gia trò chơi, vận dụng

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong phần hoạt động sách giáo khoa trang 19.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng để khởi động bài học.

Mỗi bạn Mai, Việt và Nam đã vẽ một cái cây. Dưới gốc cây có một tấm bảng để mỗi bạn viết một phép tính đánh dấu cây của mình. Biết phép tính của Việt có kết quả bé nhất và phép tính của Mai có kết quả lớn nhất. Hãy xác định xem mỗi bạn đã vẽ cái cây nào.



Cây của..... Cây của..... Cây của.....

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 25 + 26 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm.

- GV cho HS nêu yêu cầu
- GV cho làm vở.
- a) $2 \times 1 =$; $3 \times 1 =$; $4 \times 1 =$; $5 \times 1 =$
- b) $2 : 1 =$; $3 : 1 =$; $4 : 1 =$; $5 : 1 =$
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt : Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó. Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.
- GV chốt đáp án đúng.
- a) $2 \times 1 = 2$ $3 \times 1 = 3$
 $4 \times 1 = 4$ $5 \times 1 = 5$
- b) $2 : 1 = 2$ $3 : 1 = 3$
 $4 : 1 = 4$ $5 : 1 = 5$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

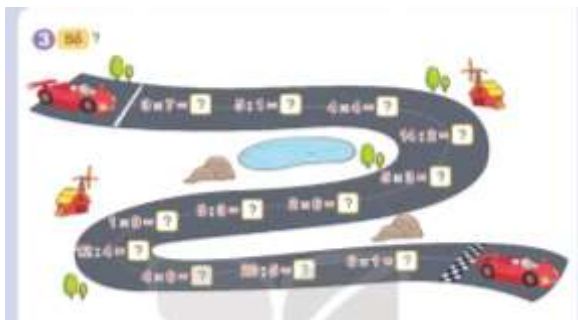
Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tính(theo mẫu)

- GV cho HS nêu yêu cầu, đọc mẫu
- GV cho làm vở.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- $1 \times 3 = 1 + 1 + 1 = 3$
- $1 \times 3 = 3$
- $1 \times 4 = 1 + 1 + 1 + 1 = 4$
- $1 \times 4 = 4$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm) Số?

- GV cho HS nêu yêu cầu
- GV cho HS làm bài tập vào phiếu.

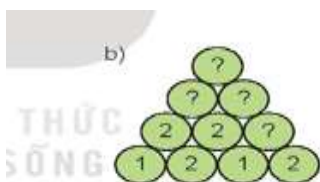


- HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS nêu yêu cầu
- HS làm việc vào phiếu học tập .

b) GV dành cho HS mức M4:



GV HS quan sát “tháp số” để nhận ra: $1 \times 2 = 2$; 2 ô trên và chính giữa hai ô có số 1 và số 2; $2 \times 1 = 2$; 2 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 1 và số 2;...; $2 \times 2 = 4$; 4 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 2,. Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.

- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: hái hoa dân chủ

$$1 \times 1 = ? \quad 6 : 1 = ?$$

$$1 \times 2 = ? \quad 5 : 1 = ?$$

$$1 \times 3 = ? \quad 4 : 1 = ?$$

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

BÀI 8: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiếp) (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học. Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia có số 0. Tính độ dài đường gấp khúc dựa vào phép nhân. Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân đã học.

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong sách giáo khoa trang 26 + 27.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng để khởi động bài học.

- Nội dung trò chơi: Số?

a)x 3 = 3 b).....: 1 = 5 c) x 5 = 5 d) 8 :.....= 8

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 và 5 trang 26 + 27 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

Bài 1.(Làm việc cá nhân) Tính(theo mẫu)

- GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu

- GV cho làm vở.

a) $0 \times 3 =$; $0 \times 4 =$; $0 \times 5 =$

b) $0 : 6 =$ $0 : 7 =$ $0 : 8 =$ $0 : 9 =$

-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét :

Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0

Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Các số lần lượt điền vào bảng là: 3; 9; 6; 8; 5

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?

- GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Toa tàu C ghi phép tính có kết quả lớn nhất

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.

- GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài và nêu lại yêu cầu của bài toán.

- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở. GV lưu ý HS làm tóm tắt và nêu được tóm tắt của bài.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

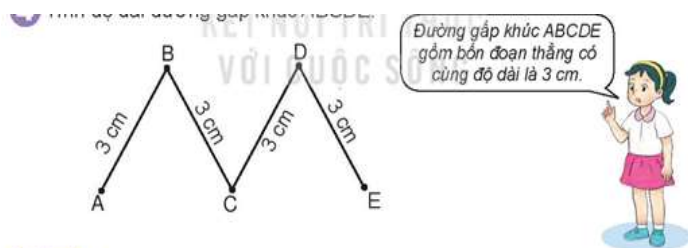
* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4. (Làm việc cá nhân) Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE

- GV cho HS nêu yêu cầu, đọc kỹ đề bài và nêu lại yêu cầu của bài toán.

- GV gợi ý cho HS đường gấp khúc ABCDE có 4 đoạn thẳng có cùng độ dài là 3 cm vậy ta nên làm phép tính gì?

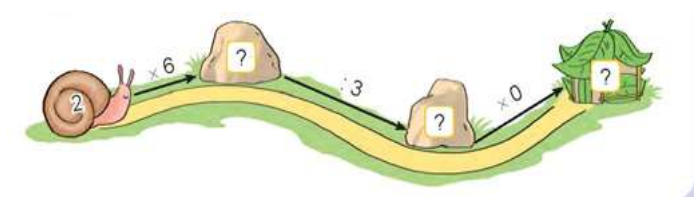
- GV cho làm cá nhân vào vở.



- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?

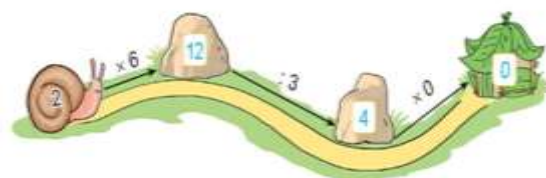
- GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận

xét lẫn nhau.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.



3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm

(3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi bắn tên, nội dung trò chơi: Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

$$3 \times 2 = \quad 4 \times 3 =$$

$$6 : 3 = \quad 12 : 3 =$$

$$6 : 2 = \quad 12 : 4 =$$

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng nhân 6, bảng chia 6. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Trong ba con mèo trên, con mèo nhẹ nhất là

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh hoàn thành bảng nhân 6, bảng chia 6. (8 – 10')

a. Cho HS quan sát hình ảnh và cho biết: Mỗi con bọ rùa có mấy chấm ở cánh?

- Đưa bài toán: “Mỗi con bọ rùa có 6 chấm ở cánh. Hỏi 4 con bọ rùa như vậy có bao nhiêu chấm ở cánh?”

-GV hỏi:

+ Muốn tìm 4 con bọ rùa như vậy có bao nhiêu chấm ở cánh ta làm phép tính gì?

+ Vậy theo em “ 6×4 ” bằng bao nhiêu? Vì sao?

- Từ phép nhân $6 \times 4 = 24$, em hãy nêu phép chia có số chia bằng 6.

- GV chốt: Quan bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 6 ($6 \times 4 = 24$) và một phép chia trong bảng chia 6 ($24 : 6 = 4$)

b. GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân:

+ $6 \times 1 = ?$

+ $6 \times 2 = ?$

+ Nhận xét kết quả của phép nhân 6×1 và 6×2

+ Thêm 6 vào kết quả của 6×2 ta được kết quả của 6×3 để tìm ra kết quả của các phép nhân còn lại

+ GV YC HS dựa vào bảng nhân, hoàn thành bảng chia 6 bằng cách viết số còn thiếu ở ô có dấu “?” trong bảng chia 6

- GV Nhận xét, tuyên dương

-GV cho HS quan sát và nhận xét kết quả của phép tính trong bảng nhân 6 và bảng chia 6 để nhớ, thuộc các bảng đó.

- HS quan sát là nhận xét:

+ Tích của các phép nhân là dãy số cách đều 6 đơn vị.

+ Tích của phép nhân là số bị chia của phép chia.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2 trang 29 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm

- GV mời 1 HS nêu YC của bài

- Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính, tìm và viết các kết quả của phép tính ở mỗi câu a, b, c vào vở.

- Chiều vở của HS và mời lớp nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV cho HS nhận xét về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia

- GV NX và chốt kiến thức: Ta lấy tích của phép tính nhân chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân, chia (đã học) để nối 2 phép tính có cùng kết quả vào phiếu học tập.
- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV hỏi HS:
 - + Trong các phép tính ghi ở ô tô, phép tính nào có kết quả bé nhất?
 - + Trong các phép tính ghi ở chỗ đỗ, phép tính nào có kết quả lớn nhất?
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: hái hoa dân chủ để học thuộc bảng nhân 6 và chia 6.
- + Câu 1: $6 \times 8 = ?$
- + Câu 2: $6 \times 7 = ? \dots$
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA

BÀI 9: BẢNG NHÂN 6; BẢNG CHIA 6 (tiếp) (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng nhân 6, bảng chia 6. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 + 5 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

a) $6 \times \dots = 42$

b) $\dots \times 5 = 30$

c) $6 \times 8 = 8 \times \dots$

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 29 + 30 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Nêu các số còn thiếu

- GV mời 1 HS nêu YC của bài

- 1 HS nêu: Nêu các số còn thiếu.

- Yêu cầu học sinh tìm và chia sẻ số còn thiếu với bạn - Mời HS nêu các số còn thiếu ở phần a, b và mời lớp nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a/ 24; 30; 42; 54

b/ 42; 36; 24; 12

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

- GV hỏi HS:

+ So sánh về các số ở phần a và b?

- Giống nhau: Đều là kết quả của phép nhân trong bảng 6

- Khác nhau:

+ Phần a là dãy số cách đều 6 tăng dần

+ Phần b là dãy số cách đều 6 giảm dần dần

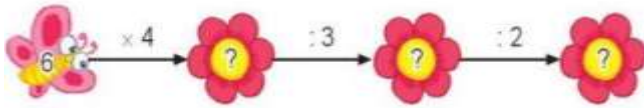
- GV NX và chốt:

Dãy số là kết quả của phép nhân trong bảng 6 nên muốn tìm số ta chỉ cần đếm cách đều 6.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS tính nhằm các phép tính rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “?”



- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng: *Số cần điền lần lượt là: 24; 8; 4*

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS tính nhằm các phép tính rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “?”
- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng: *Số cần điền lần lượt là: 24; 8; 4*
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: (Làm việc cá nhân) Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS viết số thích hợp ở ô có dấu “?”
- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV hỏi: Vì sao phần b lấy 6×4 mà không phải 4×6 ?
- HS giải thích: Vì 1 hộp có 6 chiếc nên tìm 4 hộp có số chiếc bút chì màu ta lấy số bút ở 1 hộp là 6 nhân với số hộp cần tìm là 4.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 5: Giải bài toán (Làm bài cá nhân)

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: HS đọc kĩ đề bài – nêu lại yêu cầu bài toán và gạch chân từ khóa của bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích HS tìm câu lời giải hay và ngắn gọn.

Bài giải

Mỗi đoạn gỗ dài số xăng – ti – mét là:

$$60 : 6 = 10 \text{ cm}$$

Đáp số: 10 cm

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nội dung trò chơi hái hoa dân chủ để củng cố bảng nhân 6 và chia 6.

Nội dung chơi: + Câu 1: $6 \times 4 = ?$

+ Câu 2: $36 : 6 = ?$

+ Câu 3: Một đoạn dây dài 54 cm được chia thành 6 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN; BẢNG CHIA

BÀI 10: BẢNG NHÂN 7; BẢNG CHIA 7 (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 7, bảng chia 7. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7. Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số số phép nhân, phép chia trong bảng. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3 sách giáo khoa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: đúng ghi Đ, sai ghi S

a) $6 \times 3 = 24$ [.....]

b) $18:6 = 3$ [.....]

c) $6 \times 7 = 42$ [.....]

d) $48 : 6 = 9$ [.....]

e) $60 : 6 = 10$ [.....]

g) $36 : 6 = 5$ [.....]

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh hoàn thành bảng nhân 7, bảng chia 7. (8 – 10')

- Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán và thảo luận nhóm 4.



- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán

- Bài toán cho biết gì? => HS trả lời: Một đội chơi kéo co có 7 bạn.

- Bài toán hỏi gì? => Hỏi 2 đội chơi kéo co có bao nhiêu bạn ?

- Gọi đại diện HS chia sẻ cách thực hiện.

- GV hỏi: Hai đội có 14 bạn vậy mỗi đội có bao nhiêu bạn?

- Đại diện HS chia sẻ: Một đội có 7 bạn, vậy hai đội sẽ có 14 bạn. Ta có phép nhân:

$$7 \times 2 = 14$$

- GV nhận xét

- GV ghi lên bảng phép nhân $7 \times 2 = 14$

- Đây là phép tính đầu tiên trong bảng nhân 7, bảng chia 7, tương tự cách hình thành bảng nhân 5, bảng chia 5, yêu cầu HS thảo luận cách hình thành bảng nhân 7, bảng chia 7.

- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận.

- HS trả lời: Hai đội có 14 bạn vậy mỗi đội có 7 bạn, ta có phép chia: $14 : 2 = 7$

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

* Nhận xét: Thêm 7 vào kết quả $7 \times 2 = 14$ ta được kết quả của phép nhân $7 \times 3 = 21$.

- Học sinh đọc bảng nhân 7, bảng chia 7 vừa lập được

+ Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.

- Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.

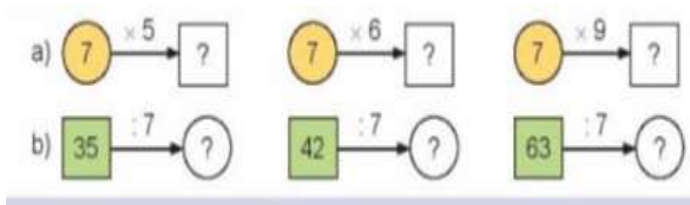
- Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 7, bảng chia 7.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 31 + 32 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

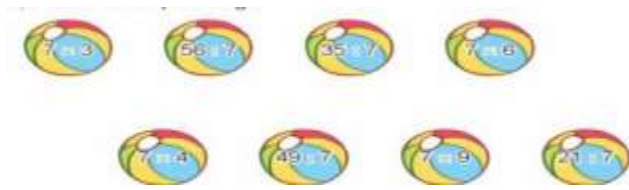
Bài 1: (Làm việc nhóm 2) Số?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.



- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. (Làm việc cá nhân) . Rô bốt lấy các quả bóng ghi phép tính có kết quả bé hơn 28. Hỏi Rô bốt lấy được bao nhiêu quả bóng?



- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV gợi ý HS dựa vào bảng nhân 7, bảng chia 7 đã học để làm bài.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Giải bài toán

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: HS đọc kĩ đề bài – nêu lại yêu cầu bài toán và gạch chân từ khóa của bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích HS tìm câu lời giải hay và ngắn gọn.

Bài giải

Bố Mai đi công tác số ngày là:

$$4 \times 7 = 28 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 28 ngày.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hái hoa dân chủ để củng cố bảng nhân 7 và chia 7.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: PHÉP CỘNG; PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 1000.
- Áp dụng được qua những bài toán thực tế: Tìm số hạng chưa biết, số trừ, số bị trừ... và các bài giải toán có lời văn.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

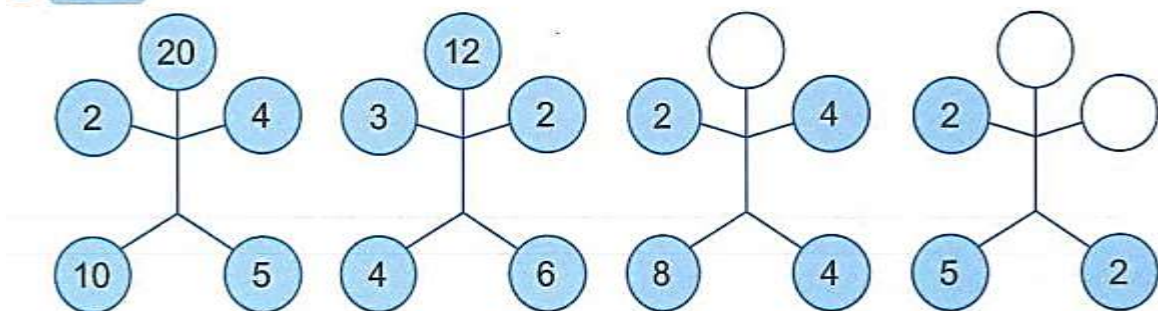
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số?

② Số ?



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

a,

Số hạng	75		440	509	313
Số hạng		87		122	322
Tổng	90	309	1000		

b,

Số bị trừ	84		618	119	631
Số trừ		482		52	325
Hiệu	18	218	85		

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bảng.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Điền dấu

$$\begin{array}{ll} 6 \times 1 + 346 \dots\dots 36 : 6 + 346 & 60 : 6 \times 7 \dots\dots 45 : 7 \times 7 \\ 54 : 6 \times 7 \dots\dots\dots 3 \times 3 \times 7 & 5 \times 7 + 349 \dots\dots\dots 338 + 4 \times 6 \end{array}$$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành vào phiếu.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV lưu ý học sinh phải tính ra kết quả rồi mới điền dấu.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:

- Thùng thứ nhất có 45 lít dầu và ít hơn thùng thứ hai 15 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai có lít dầu?
- Một cửa hàng bán được 265 mét vải hoa. Số mét vải đã bán nhiều hơn số mét vải trắng đã bán là 158m. Cửa hàng đã bán được sốm vải trắng.

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hợp lý.

Bài giải

a. Thùng thứ hai có số lít dầu là:

$$45 + 15 = 60 \text{ (lít dầu)}$$

b. Cửa hàng đã bán được số mét vải trắng là:

$$265 - 158 = 107 \text{ (mét)}$$

Đáp số: 60 lít dầu

107 mét

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mai có 7 cái kẹo, Rô-bốt có 13 cái kẹo. Nam có nhiều hơn Mai một số kẹo và ít hơn Rô-bốt bằng số kẹo đó. Hỏi Nam có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 9 cái kẹo B. 10 cái kẹo C. 11 cái kẹo D. 12
cái kẹo

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

TOÁN Củng Cố

ÔN TẬP: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố được bảng nhân 6, bảng chia 6.
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi “*Giúp ong về tổ*” để khởi động bài học.

Câu 1: $5 \times 6 = \dots$

A. 11 B. 30 C. 1 D. 35

Câu 2: $16 : 4 = \dots$

A. 12 B. 20 C. 4 D. 9

Câu 3: $0 : 5 = \dots$

A. 1 B. 0 C. 5 D. 50

Câu 4: 7 con gà có mấy cái chân? Biết 1 con gà có 2 cái chân

A. 9 cái chân B. 14 cái chân

C. 6 cái chân D. 32 cái chân

- Đáp án:

+ Câu 1: B

+ Câu 2: C

+ Câu 3: B

+ Câu 4: B

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

- GV hỗ trợ HS làm bài kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Số?

- GV mời 1 HS nêu YC của bài

a)

×	6	6	6	6
	5	8	9	10

b)

÷	24	18	36	42
	6	6	6	6

- Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính, tìm và viết các kết quả của phép tính ở mỗi ô trống

- Chiều bài làm của HS và mời lớp nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Đáp án:

a)

×	6	6	6	6
	5	8	9	10
	30	48	54	60

b)

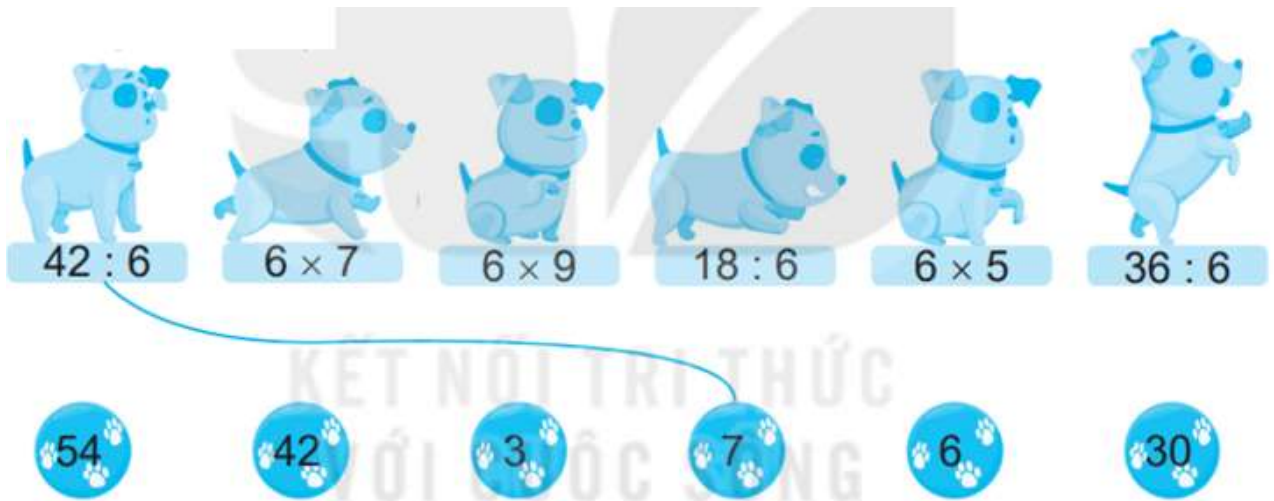
÷	24	18	36	42
	6	6	6	6
	4	3	6	7

- GV cho HS nhận xét về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia

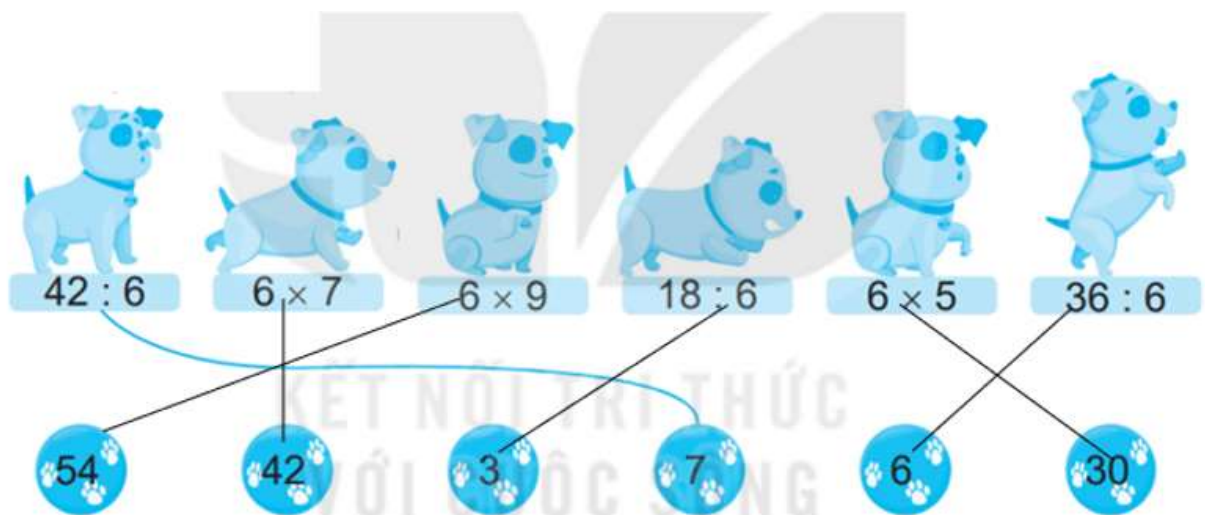
→ Gv chốt: Ta lấy tích của phép tính nhân chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia. Đó là mối quan hệ của phép nhân và phép chia.

Bài 2: Nói (Theo mẫu)?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài



- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân, chia (đã học) để nối phép tính với kết quả vào vbt.
- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- Đáp án:



- GV hỏi:
- + Vì sao em nối chú chó mang phép tính $42 : 6$ với ô số 7? ...

➔ *Gv chốt: Đọc lại bảng nhân, chia 6?*

Bài 3: Mỗi hộp có 6 chiếc bút chì màu. Hỏi 5 hộp như vậy có bao nhiêu chiếc bút chì màu?

- GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?)

Tóm tắt

Mỗi hộp: 6 chiếc bút chì màu

5 hộp: chiếc bút chì màu?

Bài giải

Số bút chì màu 5 hộp có là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (bút chì màu)}$$

Đáp số: 30 bút chì màu

- GV nhận xét, tuyên dương.

→ *Gv chốt: Nêu câu lời giải khác của bài toán?*

Bài 4: Xếp 48 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 6 cái. Hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh như vậy?

- GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?)

- Bài toán hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh?

- GV cho HS làm bài vào vbt

- Gọi 1 HS lên chia sẻ

Tóm tắt

Mỗi hộp: 6 cái bánh

48 cái bánh: hộp?

Bài giải

Số hộp bánh xếp được là:

$$48 : 6 = 8 \text{ (hộp bánh)}$$

Đáp số: 8 hộp bánh

- GV nhận xét, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY

CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP TÍNH CỘNG, TÍNH TRỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được các tính chất cơ bản của phép tính cộng và trừ.
- Các tính chất cần nhớ trong phép tính cộng.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

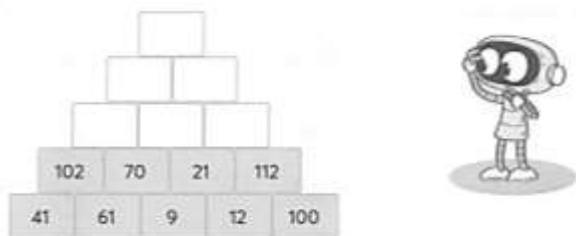
- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Điền chữ số thích hợp:



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các tính chất của phép tính cộng và phép tính trừ.(8 – 10')

Khám phá: GV hướng dẫn HS cách tiếp cận, GV đưa bài toán để đưa ra tính chất.

Ví dụ 1: $36 + 17 + 64 + 83$

$$\begin{aligned} &= (36 + 64) + (17 + 83) \\ &= 100 + 100 \\ &= 200 \end{aligned}$$

Ví dụ 2: $125 - (25 + 50)$

$$\begin{aligned} &= 125 - 25 - 50 \\ &= 100 - 50 \\ &= 50 \end{aligned}$$

- Trong một tổng, khi thay đổi vị trí các số hạng thì tổng không đổi: $a + b = b + a$
- Khi cộng ba số hạng ta có thể: $a + b + c = (a + b) + c = a + (b + c)$

- Một số trừ đi một tổng: $a - (b + c) = a - b - c = a - c - b$
- Một số trừ đi một hiệu: $a - (b - c) = (a - b) + c = (a + c) - b$
- Cộng trừ với 0: $a + 0 = 0 + a = a$

$$a - 0 = a; a - a = 0$$

- GV lấy thêm ví dụ để củng cố kiến thức vừa học.
- GV lưu ý và nhắc ghi nhớ để học sinh nhớ:
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hiểu thêm nội dung kiến thức.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Tính bằng cách hợp lí:

- | | |
|----------------------------------|--------------------|
| a. $13 + 28 + 35 + 12 + 47 + 65$ | b. $486 - 98 + 12$ |
| c. $125 - (25 + 27)$ | d. $250 - 45 - 55$ |

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV lưu ý HS cách trình bày bài.
- HS hoàn thành bài và chữa bài.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. Tìm một số, biết rằng số đó cộng với 275 rồi trừ đi 426 thì được kết quả là 215.

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Tính bằng cách thích hợp:

- | | |
|---|---------------------------------------|
| a) $37 + 25 + 63 + 44 + 75 + 56 + 100$ | b) $316 - 29 - 71$ |
| c) $125 + 126 + 127 - 25 - 26 - 27$ | d) $328 - 459 + 227 + 102 - 241 + 16$ |
| e) $10 + 2 + 6 + 7 + 3 + 1 + 8 + 4 + 9 + 5$ | f) $215 - (115 - 100) + 150$ |

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Số?

a) - 25 = 10

b) - 50 = 37

c) - 13 = 49

35 - = 25

87 - = 50

56 - = 24

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY

CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP TÍNH CỘNG, TÍNH TRỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được các tính chất cơ bản của phép tính cộng và trừ.
- Các tính chất cần nhớ trong phép tính cộng.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV:** File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Tổng các số ở 4 ô liền nhau bằng 100

				24
				16

			15	

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh vận dụng các tính chất của phép tính cộng và trừ vào giải toán (8 – 10')

Khám phá: GV hướng dẫn HS cách tiếp cận

Ví dụ 3: Một bến xe có 55 ô tô. Lượt đầu có 13 ô tô rời bến, lượt sau có 16 ô tô rời bến. Hỏi trong bến còn lại bao nhiêu ô tô? (Giải bài toán bằng 2 cách).

Bài làm:

Cách 1:

Tổng số xe ô tô đã rời bến sau 2 lượt là:

$$13+16 = 29(xe)$$

Số xe ô tô còn lại trong bến là:

$$55-29 = 26 (xe)$$

Đáp số: 26 xe ô tô

Cách 2:

Sau lượt đầu, số xe ô tô còn lại trong bến là:

$$55 - 13 = 42 (xe)$$

Sau lượt hai, số xe ô tô còn lại trong bến là:

$$42 - 16 = 26 (xe)$$

Đáp số: 26 xe ô tô

- GV lưu ý học sinh đọc kỹ đề bài để vận dụng tính chất cho đúng.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Một hình tam giác có chu vi là 84cm. Biết độ dài cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai lần lượt là 22cm và 3dm. Tính độ dài cạnh còn lại.

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV lưu ý HS cách trình bày bài.

- HS hoàn thành bài và chữa bài.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. Một đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng. Đoạn thẳng thứ nhất dài 24cm,

đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất 8cm. Biết độ dài đường gấp khúc là 100cm. Tính:

- Độ dài đoạn thẳng thứ hai.**
- Tổng độ dài đoạn thẳng thứ nhất và đoạn thẳng thứ hai.**
- Độ dài đoạn thẳng thứ ba.**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Có 2 bao ngô: Bao thứ nhất nặng 58kg, bao thứ hai nặng 40kg. Hỏi:

- Bao thứ nhất nặng hơn bao thứ hai bao nhiêu ki-lô-gam?**
- * Phải chuyển bao nhiêu ki-lô-gam ngô từ bao thứ nhất sang bao thứ hai để số ngô trong hai bao bằng nhau?**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.
Tổng các số ở 4 ô liền nhau bằng 100.

	25			20			18				
--	----	--	--	----	--	--	----	--	--	--	--

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

THAM GIA PHÁT ĐỘNG TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.
- Lắng nghe, tham gia bình chọn tài năng nhí.
- Có ý thức trách nhiệm, thân thiện với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS tập trung trên trong lớp để chuẩn bị chào cờ đầu tuần cấp lớp.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV nhận xét thi đua.
- GV triển khai công việc tuần mới chuẩn bị thi đua chào mừng ngày 20/10.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Lựa chọn tài năng của lớp (Làm việc theo tổ)

- Trình diễn tài năng của em trước lớp.
- Bình chọn tiết mục tham gia cuộc thi của trường.
- GV nêu yêu cầu: Mỗi tổ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn. (Ví dụ: múa, hát, nhảy hiện đại, ...)
- GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS biểu diễn trước lớp.
- Cả lớp bình chọn tiết mục tài năng ấn tượng nhất để tham gia cuộc thi của trường.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện thêm để sang tuần tham gia cuộc thi của trường.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
NÉT RIÊNG CỦA EM (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận ra được nét riêng của bản thân và các bạn.
- HS: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- HS: Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV giới thiệu tên trò chơi “*Chụp ảnh*”
- GV phổ biến luật chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.
- GV tổ chức HS tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào chủ đề “**Nét riêng của em**” bằng cách đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân.
 - + Em thấy bạn như thế nào?
 - + Bạn có đặc điểm gì khiến em ấn tượng?
- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Cùng chơi *Chuyền bóng*. (*Làm việc cả lớp*)

- Tham gia trò chơi Chuyền bóng.
- Nêu một nét riêng của bạn ngồi cạnh khi em nhận được bóng.
- Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi.
- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV phổ biến luật chơi: HS sẽ nhận một quả bóng và chuyền bóng cho một bạn bất kì trong lớp. Khi quả bóng đến tay bạn nào thì ngay lập tức bạn đó sẽ nói nhanh một nét riêng của bạn ngồi cạnh mình.
- GV tổ chức HS tham gia trò chơi. Gợi ý để HS nêu được nét riêng của bạn về:
 - + Đặc điểm hình dáng bên ngoài (cao, mảnh mai,...)

- + Đặc điểm những đường nét trên khuôn mặt (mũi cao, mắt to, mặt trái xoan, ...)
- + Đặc điểm tính cách (tốt bụng, thân thiện, ...)
- + Đặc điểm riêng (ít nói, má lúm, tóc xoăn, ...)

...

- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi trước lớp.
- GV mời các HS theo dõi, đóng góp ý kiến.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- **GV chốt:** *Mỗi người trong chúng ta đều có những nét riêng về đặc điểm hình dáng bên ngoài. Bên cạnh đó, mỗi người còn có những nét riêng về tính cách, sở thích, năng khiếu, cá tính, thói quen, ... Như vậy, nét riêng là những đặc điểm riêng biệt mang tính đặc trưng nổi bật của mỗi người. Các em nên có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.*

b. Trình diễn tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng (Làm việc nhóm 6)

- * *Đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm*
- * *Chia sẻ suy nghĩ của em về tiểu phẩm.*
- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV tổ chức HS làm việc nhóm 6.
- GV phổ biến nhiệm vụ: HS quan sát 2 bức tranh trong SGK trang 18. Thảo luận, phân công đóng vai thể hiện tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng.
- Gợi ý HS thảo luận theo nội dung:
 - + Bạn Hoa có những nét riêng nào? Hoa cảm thấy như thế nào về những nét riêng đó?
 - + Điều gì xảy ra với Hoa khi đi chơi cùng bố?
 - + Khi kể lại câu chuyện với mẹ, mẹ đã chia sẻ điều gì với Hoa?
 - + Qua câu chuyện của Hoa, em rút ra được điều gì?
- Mời đại diện nhóm lên đóng vai thể hiện tiểu phẩm trước lớp.
- Gọi một số HS chia sẻ các nội dung như gợi ý:
 - + Em có nhận xét về phần đóng tiểu phẩm của các bạn?
 - + Em có suy nghĩ gì sau khi xem tiểu phẩm?
- GV có thể mở rộng bằng cách cho HS chỉ ra những nét riêng của các bạn trong nhóm đóng tiểu phẩm với nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- **GV chốt:** *Nét riêng của mỗi người đều rất đáng quý. Em hãy yêu quý những nét riêng của mình và tôn trọng nét riêng của các bạn.*

Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nét riêng của các bạn trên lớp.
- Nhận xét sau tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

SINH HOẠT CUỐI TUẦN: LỰA CHỌN TÀI NĂNG CỦA LỚP (Tiết 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tự tin thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.
- HS: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- HS: Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức vận động theo bài hát “*Gottalent như*”.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25’)

a. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nền nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

** Ưu điểm:*

.....

** Tồn tại*

.....

- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.
- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt

b. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nề nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

c. Lựa chọn tài năng của lớp (Làm việc theo tổ)

- Trình diễn tài năng của em trước lớp.
- Bình chọn tiết mục tham gia cuộc thi của trường.
- GV nêu yêu cầu: Mỗi tổ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn. (Ví dụ: múa, hát, nhảy hiện đại, ...)
- GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS biểu diễn trước lớp.
- Cả lớp bình chọn tiết mục tài năng ấn tượng nhất để tham gia cuộc thi của trường.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện thêm để sang tuần tham gia cuộc thi của trường.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh chia sẻ với bố mẹ và người thân về hoạt động tìm kiếm tài năng của lớp.
- + Chuẩn bị một bức ảnh cá nhân để chia sẻ với các bạn trong giờ học sau.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh hoàn thành những nội dung chưa hoàn thành trên lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....
.....

KÝ DUYỆT TỔ KHỐI

NGƯỜI THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thùy Dung A

KÝ DUYỆT BGH

Doãn Thị Cúc